**BÀI 10**

**CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA**

**TIẾT 2:** **KINH TẾ**

1. **KHÁI QUÁT**

Công cuộc hiện đại hóa mang lại thay đổi quan trọng về kinh tế:

* Tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới
* Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng nhanh.
* Cơ cấu kinh tế thay đổi theo hướng hiện đại.
* Thu nhập bình quân theo đầu người tăng nhanh, đời sống của nhân dân được cải thiện.

1. **CÁC NGÀNH KINH TẾ**
2. **Công nghiệp**

* CN phát triển mạnh, sản lượng một số ngành CN tăng nhanh, đứng hàng đầu thế giới.
* Thực hiện chính sách CN mới, tập trung vào 5 ngành: Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô, xây dựng.
* Phát triển một số ngành CN hiện đại: Điện tử, cơ khí chính xác, sản xuất máy móc tự động (Chế tạo thành công tàu vũ trụ).

- Có nhiều trung tâm công nghiệp lớn, chủ yếu tập trung ở miền Đông: Thượng Hải, Bắc Kinh, Vũ Hán…

Phát triển một số ngành CN và thủ CN ở nông thôn để tận dụng lao động và tài nguyên có sẵn.

* ***Nguyên nhân:***
* Chuyển đổi từ nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường.
* Thực hiện chính sách mở cửa, thu hút vốn đầu tư nước ngoài
* Hiện đại hoá, ứng dụng công nghệ cao.

1. **Nông nghiệp**

* Một số nông phẩm đứng đầu thế giới: Lương thưc, bông, thịt lợn….
* Ngành trồng trọt chiếm ưu thế hơn so với chăn nuôi.
* Bình quân lượng thực tăng nhanh nhưng vẫn còn thấp
* Phân bố: Tập trung các đồng bằng phía Đông.
* ***Nguyên nhân:***
* Đất đai, khí hậu, tài nguyên nước thuận lợi.
* Nguồn lao động dồi dào.
* Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất (Giao quyền sử dụng đất, khoán sản phẩm)
* Cải cách NN: Đường giao thông, hệ thống thuỷ lợi, xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn, áp dụng, sử dụng giống mới, máy móc thiết bị hiện đại.

1. **QUAN HỆ TRUNG QUỐC - VIỆT NAM**

* Quan hệ lâu đời, ngày càng phát triển trên nhiều lĩnh vực.
* Phương châm: *"Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai".*
* Kim ngạch thương mại tăng nhanh.

**BÀI TẬP**

**BÀI 1:** Cho bảng số liệu: CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA TRUNG QUỐC NĂM 1990 VÀ 2010.

*(Đơn vị: %)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khu vực kinh tế** | **2005** | **2010** |
| Khu vực I | 12.1 | 10.1 |
| Khu vực II | 47.4 | 46.6 |
| Khu vực III | 40.5 | 43.3 |

*(Nguồn: Số liệu KT-XH các nước và vùng lãnh thổ trên TG*

*giai đoạn 1990-2011, NXB. Thống Kê 2013)*

1. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện quy mô và cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Trung Quốc năm 2005 và 2010?
2. Nhận xét?

**BÀI 2:** Cho bảng số liệu: GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU CỦA TRUNG QUỐC QUA CÁC NĂM

*(Đơn vị: tỉ USD)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1999** | **2000** | **2001** | **2002** | **2004** |
| Xuất khẩu | 194,9 | 249,2 | 266,1 | 325,6 | 593,4 |
| Nhập khẩu | 165,7 | 225,1 | 243,6 | 295,2 | 561,6 |

1. Vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của Trung Quốc giai đoạn 1990-2004
2. Tính cán cân xuất, nhập khẩu của Trung Quốc qua các năm
3. Nêu nhận xét về giá trị xuất, nhập khẩu và cán cân xuất, nhập khẩu của Trung Quốc giai đoạn 1999-2004.